

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

Đoàn Anh Chung
Trường Đại học Tây Bắc

Tóm tắt: Trong những năm qua, ngành giáo dục mầm non, Khoa Tiểu học – Mầm non, Trường Đại học Tây Bắc đã đáp ứng tốt việc đào tạo giáo viên mầm non chất lượng cao, có nhiều đổi mới để nâng cao chất lượng đào tạo các thế hệ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục và đào tạo. Tuy nhiên, trước những định hướng thay đổi của Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018 – 2025 được Thủ tướng phê duyệt theo Quyết định số 1677/QĐ-TTg nhấn mạnh giáo dục mầm non hướng đến phát triển phẩm chất và năng lực của trẻ em, bảo đảm liên thông, gắn kết với giáo dục phổ thông, chương trình đào tạo giáo viên mầm non hiện nay của Nhà trường vẫn còn những bất cập, hạn chế nhất định. Bài báo đánh giá thực trạng chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non và chỉ ra những vấn đề thực tiễn đặt ra cho quá trình đào tạo hiện nay, đồng thời đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu của sự đổi mới giáo dục mầm non sau năm 2020.

Từ khóa: đổi mới, chất lượng, chương trình đào tạo, giáo dục mầm non.

1. MỞ ĐẦU

Khái niệm chương trình đào tạo (CTĐT) được hiểu là: “Văn bản chính thức quy định mục đích, mục tiêu, yêu cầu, nội dung kiến thức và kỹ năng, cấu trúc tổng thể các bộ môn, kế hoạch lên lớp và thực tập theo từng năm học, tỷ lệ giữa các bộ môn, giữa lý thuyết và thực hành, quy định phương thức, phương pháp, phương tiện, cơ sở vật chất, chứng chỉ và văn bằng tốt nghiệp của cơ sở giáo dục và đào tạo” [5]. CTĐT là yếu tố quan trọng, quyết định chất lượng đào tạo của các trường đại học. Việc xây dựng CTĐT phụ thuộc vào tầm nhìn và sứ mệnh của cơ sở giáo dục trong một giai đoạn lịch sử nhất định.

Trước những định hướng đổi mới giáo dục mầm non (GDMN) sau năm 2020, Trường Đại học Tây Bắc đã triển khai việc rà soát, xây dựng và phát triển CTĐT ngành giáo dục mầm non theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực Tây Bắc. Khoa Tiểu học – Mầm non có sứ mạng đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và giáo viên tiểu học chất lượng cao. Những năm gần đây, Nhà trường đã chỉ đạo Khoa xây dựng, phát triển CTĐT các ngành đào tạo theo hướng hiện đại, trong đó có CTĐT ngành GDMN nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu đổi mới của thực tiễn. Để có thể xây dựng và phát triển chương trình đào tạo giáo viên mầm non cần có những đánh giá thực trạng CTĐT làm căn cứ cho việc đổi mới. Vì

vậy bài báo hướng đến phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp đổi mới chương trình đào tạo ngành giáo dục mầm non.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để đánh giá thực trạng CTĐT ngành GDMN, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu, phương pháp điều tra bằng phiếu khảo sát, phương pháp phỏng vấn, phương pháp thống kê toán học. Cụ thể như sau: quan sát, tổng hợp và phân tích Nghị quyết của Đảng, các quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT), các văn bản, kế hoạch triển khai của Nhà trường, CTĐT của khoa...; điều tra thực trạng CTĐT thông qua phiếu khảo sát đối với 40 cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD) tại một số trường mầm non trên địa bàn tỉnh Sơn La, Lai Châu và Điện Biên, 33 giảng viên (GV) trực tiếp giảng dạy tại Khoa Tiểu học – Mầm non và 60 cựu sinh viên (CSV) ngành Giáo dục Mầm non; phương pháp thống kê toán học để xử lý số liệu thu thập được từ quá trình điều tra thực trạng.

2.2. Thực trạng chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ Đại học, Trường Đại học Tây Bắc

2.2.1. Thực trạng chuẩn đầu ra của CTĐT ngành GDMN

Để đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT ngành GDMN, chúng tôi đã tiến hành khảo sát xin ý kiến của CBQLGD, GV và CSV. Kết quả khảo sát được thể hiện trong bảng 1.

Bảng 1. Đánh giá thực trạng Chuẩn đầu ra

T T	Nội dung	Đánh giá										Giá trị TB 0
		Yếu	%	T B	%	Khá	%	Tốt	%	Rất tốt	%	
	Điểm quy ước	1		2		3		4		5		
1	Chuẩn đầu ra của CTĐT đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục	0	0	25	18,8	78	58,7	28	21	2	1,5	3,2
2	Chuẩn đầu ra của CTĐT phản ánh tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường	0	0	6	4,5	49	36,8	67	50,4	11	8,3	3,3
3	Chuẩn đầu ra của CTĐT được trình bày rõ ràng, mạch lạc, có thể đo lường được	2	1,5	31	23,3	60	45,1	35	26,3	5	3,8	3,3
4	Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định thông qua phẩm chất và năng lực	14	10,5	33	24,8	67	50,4	17	12,8	2	1,5	2,8
5	Các học phần đều có đóng góp trong việc đạt được chuẩn đầu ra	1	0,8	22	16,5	55	41,4	48	36,1	7	5,3	3,1

Chuẩn đầu ra của CTĐT ngành GDMN hiện nay được xây dựng tuân theo quy định của Bộ GD-ĐT, thể hiện được yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm và vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp. Các tiêu chí chuẩn đầu ra cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của đổi mới với giá trị trung bình đạt 3,2. Chuẩn đầu ra cũng đã phản ánh khá rõ ràng tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường trong việc đào tạo nguồn giáo viên mầm non cho khu vực Tây Bắc (giá trị trung bình đạt 3,3). Các đối tượng được khảo sát đều đánh giá Chuẩn đầu ra của CTĐT được trình bày rõ ràng, mạch lạc. Tuy nhiên vẫn có 24,8 % (33) số người được khảo sát đánh giá ở mức độ trung bình yếu. Chúng tôi có tiến hành phỏng vấn sâu một số giảng viên của Khoa Tiểu học - Mầm non về chuẩn đầu ra thì nhận được câu trả lời: “Chuẩn đầu ra được trình bày rõ ràng, tuy nhiên có nhiều chuẩn khó có thể sử dụng để đo lường, cần cụ thể hơn để có thể đo lường đánh giá được”.

Các học phần cơ bản đã đóng góp trong việc đạt được chuẩn đầu ra. Tuy nhiên vẫn có 16,5 % ý kiến đánh giá ở mức trung bình, yếu về việc đóng góp trong việc đạt chuẩn đầu ra của các học phần, vẫn còn một số chuẩn đầu ra chưa có học phần đáp ứng hoặc có học phần chưa hướng đến đạt đến chuẩn đầu ra. Chuẩn đầu ra của CTĐT chưa

được xác định thông qua các phẩm chất và năng lực, giá trị TB chỉ đạt 2,8. Đây là một vấn đề cần khắc phục khi xây dựng Chuẩn đầu ra CTĐT ngành GDMN hoàn thiện hơn, đáp ứng được yêu cầu những định hướng đổi mới sau năm 2020.

Dựa trên các ý kiến khảo sát của CBQLGD, GV và CSV kết hợp với việc nghiên cứu định hướng đổi mới giáo dục mầm non sau năm 2020, chúng tôi nhận thấy Chuẩn đầu ra của CTĐT ngành GDMN của Khoa đã phản ánh tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường, được trình bày rõ ràng, mạch lạc, và được chuyển tải đầy đủ vào CTĐT. Nhưng để phát triển CTĐT nhằm phù hợp với yêu cầu đổi mới, cần xây dựng và điều chỉnh lại Chuẩn đầu ra theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất. Đồng thời đưa ra những chuẩn với tiêu chí rõ ràng hơn nhằm làm căn cứ đánh giá và đo lường. Có như vậy, chương trình mới đáp ứng được yêu cầu đào tạo giáo viên mầm non trong thời kỳ mới.

2.2.2. Thực trạng về cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo

Bảng 2 cho biết kết quả đánh giá của CBQLGD, GV và CSV về cấu trúc và nội dung CTĐT ngành GDMN của Khoa Tiểu học – Mầm non hiện nay.

Bảng 2. Thực trạng về cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo

T T	Nội dung	Đánh giá										Giá trị TB 0
		Yếu	%	TB	%	Khá	%	Tốt	%	Rất tốt	%	
	Điểm quy ước	1		2		3		4		5		
1	Thời gian đào tạo	0	0	3	2,3	31	23,3	59	44,4	40	30,1	4,0
2	Nội dung CTĐT phù hợp với mục tiêu đào tạo của ngành và định hướng đổi mới	9	6,8	29	21,8	74	55,6	21	15,8	0	0	2,8
3	Nội dung CTĐT mang tính cập nhật	6	4,5	30	22,6	59	44,4	34	25,6	4	3	3,0
4	CTĐT thể hiện rõ kiến thức giáo dục đại cương và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	0	0	25	18,8	53	39,9	49	36,8	6	4,5	3,3
5	CTĐT thể hiện sự cân đối giữa kiến thức đại cương và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	9	6,8	23	17,3	61	45,9	37	27,8	3	2,3	3,0
6	CTĐT thiết kế hợp lý giữa các học phần bắt buộc và tự chọn	21	15,8	29	21,8	60	4,5	23	17,3	0	0	2,6
7	CTĐT có sắp xếp hợp lý giữa các học phần	5	3,8	21	15,8	52	39,1	41	3,1	14	10,5	3,3

Thời gian đào tạo trình độ đại học hiện nay của ngành GDMN là 4 năm. Đặc biệt với cách thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, cho phép người học có thể điều chỉnh thời gian đào tạo phù hợp với từng cá nhân, sinh viên có thể rút ngắn thời gian đào tạo chỉ còn 3,5 năm. Điều này đã được nhiều CBQLGD, GV và CSV tán đồng với giá trị TB đạt 4.0.

Về nội dung CTĐT, các đối tượng khảo sát chưa đánh giá cao vì chương trình chưa thực sự cập nhật để đáp ứng với nhu cầu và định hướng đổi mới giáo dục mầm non. Đa số đều cho rằng, CTĐT hiện nay chưa thể hiện rõ mục tiêu đào tạo theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, các học phần cung cấp kiến thức chuyên môn nghiệp vụ như: Kỹ năng sống cho trẻ mầm non, Giáo dục đạo đức và giá trị đạo đức cho trẻ, Tâm bệnh học trẻ em, ... vẫn chưa có trong CTĐT hiện hành. Điều này cần phải được bổ sung trong CTĐT mới của Khoa.

Cấu trúc CTĐT được chia thành 4 khối kiến thức: Kiến thức giáo dục đại cương: 27 tín chỉ (20%); Kiến thức Kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành: 90 tín chỉ (66.7%) ; Kiến thức nghiệp vụ sư phạm thực tập chuyên môn: 11 tín chỉ

(8.1%); Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần tương đương: 7 tín chỉ (5.2%)

Đánh giá về tính hợp lý của cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo, đa số các CBQLGD, GV và CSV đều đồng ý về tính hợp lý của thời gian đào tạo. Tuy nhiên, một số ý kiến góp ý, nên giảm số tín chỉ khối kiến thức giáo dục đại cương và tăng số tín chỉ rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và thực tập sư phạm, nên cho sinh viên ra trường phổ thông từ kì 2 năm thứ nhất để làm quen hình thành kỹ năng cho sinh viên một cách hiệu quả nhất.

Các ý kiến khảo sát cũng đánh giá cao sự sắp xếp hợp lý giữa các học phần trong CTĐT với giá trị TB là 3.0. Theo ý kiến của một số CSV, các học phần Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên nên được triển khai sớm hơn, có thể vào học kì 1, kì 2 năm thứ hai nhằm tạo thuận lợi cho sinh viên khi được tiếp cận sớm với thực tiễn trường mầm non.

Đối với tỉ lệ các học phần bắt buộc và tự chọn trong CTĐT, có rất nhiều ý kiến khảo sát không đồng tình. Các học phần bắt buộc chiếm 91.6% (124/135 tín chỉ), các học phần tự chọn chỉ chiếm 8.4% (11/135 tín chỉ). Các học phần tự chọn được sắp xếp thành 5 nhóm theo nhóm cùng số tín chỉ mà chưa dựa vào năng lực, sở thích hay nhóm

nghề nghiệp trong tương lai. Chính vì thế, việc lựa chọn các môn học tự chọn chưa tạo được sự hứng thú và phát triển năng lực cho sinh viên.

2.2.3. Thực trạng về chương trình chi tiết các học phần trong CTĐT

Để tìm hiểu thực trạng về chương trình chi tiết các học phần trong CTĐT ngành GDMN, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 6 nội dung và thăm dò ý kiến của CBQLGD, GV và CSV. Kết quả như sau (xem bảng 3):

Bảng 3. Đánh giá về chương trình chi tiết các học phần

T T	Nội dung	Đánh giá										Giá trị TB
		Yếu	%	TB	%	Khá	%	Tốt	%	Rất tốt	%	
	Điểm quy ước	1		2		3		4		5		
1	Mỗi học phần có đóng góp rõ ràng vào việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT	0	0	11	8,3	45	33,8	74	55,6	2	1,5	3,5
2	Đề cương chi tiết cung cấp đầy đủ thông tin về nội dung, phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá giúp người học đạt được mục tiêu của học phần	0	0	0	0	52	39,1	63	47,4	18	13,5	3,7
3	Phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, chủ động của người học	5	3,8	4	3,0	65	48,9	52	39,1	7	5,3	3,4
4	Hoạt động dạy và học khuyến khích khả năng học tập suốt đời của người học	0	0	0	0	57	42,9	60	45,1	16	12,0	3,7
5	Tỷ trọng điểm đánh giá quá trình (50%) và cuối kỳ (50%) là hợp lý	0	0	0	0	61	45,9	59	44,4	33	24,8	3,8
6	Các hình thức kiểm tra, đánh giá đa dạng, phù hợp	9	6,8	20	15	45	33,8	59	44,4	0	0	3,2

Kết quả khảo sát trong bảng 3 cho thấy, nhìn chung chương trình chi tiết của các học phần trong CTĐT ngành GDMN hiện nay của Khoa đạt mức tốt, bằng chứng là các nội dung khảo sát về sự đóng góp của mỗi học phần, đề cương chi tiết, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, tỷ trọng giữa đánh giá quá trình và cuối kỳ cân đối hợp lý và có giá trị TB từ 3,2 – 3,8.

Các học phần được xây dựng trong CTĐT có đề cương chi tiết cung cấp đầy đủ các thông tin về nội dung, phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá giúp người học đạt được mục tiêu của học phần. Đề cương chi tiết cũng cho thấy phương pháp dạy học được sử dụng phát huy tính tích cực, chủ động của người học. Việc tự học cũng được cụ thể hóa thông qua phiếu giao bài tập của giảng viên, giúp GV và sinh viên chủ động hơn trong quá trình học tập.

Tuy nhiên, các hình thức kiểm tra, đánh giá chưa đa dạng và phù hợp, đôi khi chưa đánh giá được khả năng sáng tạo của sinh viên (giá trị TB ở mức thấp nhất 3,2)

2.3. Các biện pháp phát triển CTĐT ngành GDMN

Trên cơ sở phân tích, đánh giá chất lượng CTĐT ngành GDMN hiện nay của Khoa Tiểu học – Mầm non, chúng tôi đề xuất một số biện pháp để phát triển CTĐT giáo viên mầm non đáp ứng định hướng đổi mới sau năm 2020 như sau:

2.3.1. Xây dựng, chỉnh sửa Chuẩn đầu ra và nội dung chương trình đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non

Theo *Từ điển tiếng Việt* thuật ngữ “Chuẩn” là cái được chọn làm mốc để dọi vào, để đối chiếu mà làm cho đúng; là vật chọn làm mẫu đơn vị đo lường; là cái được xem là đúng với quy định hoặc, với thói quen xã hội [6]. Như vậy, Chuẩn đầu ra chính là những kì vọng, những yêu cầu người tốt nghiệp phải đạt được khi kết thúc chương trình đào tạo. Với vai trò như vậy, Chuẩn đầu ra trở thành mục tiêu cho mọi hoạt động dạy học của người dạy và người học; là căn cứ để các nhà tuyển dụng lao động, các đơn vị sử dụng giáo viên biết năng lực cụ thể của nhân viên mình mà bố trí

công tác hợp lý, đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao trình độ để tránh đào tạo lại một cách lãng phí không cần thiết.

Vì vậy, việc làm đầu tiên trong quy trình phát triển chương trình đào tạo là xây dựng chuẩn đầu ra phù hợp với sự thay đổi và nhu cầu của xã hội. Trên cơ sở Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non để xác định cụ thể các tiêu chí xây dựng Chuẩn đầu ra cho ngành GDMN [4].

Để xây dựng được chuẩn đầu ra phù hợp với sứ mạng tầm nhìn của Nhà trường, đáp ứng được nhu cầu lao động của khu vực, Khoa Tiểu học – Mầm non cần tổ chức nhiều hội thảo mời các Chuyên gia tâm lý giáo dục, Chuyên gia giáo dục mầm non, các đơn vị sử dụng lao động, Cán bộ phòng ban, giảng viên tham gia đào tạo, sinh viên và cựu sinh viên để đánh giá, góp ý nhằm giúp việc xây dựng chuẩn đầu ra phù hợp.

Việc làm này Khoa tiểu học – Mầm non đã triển khai thực hiện và nhận được nhiều phản hồi làm cơ sở cho việc điều chỉnh cấu trúc và nội dung chương trình nhằm đạt được chuẩn đầu ra theo hướng sau:

Thứ nhất, cần tăng cường tính liên môn và ứng dụng thực tế nghề nghiệp.

Bản chất của giáo dục mầm non là tích hợp. Điều này cần thể hiện rõ trong chương trình đào tạo GVMN. Vì vậy, cần chỉ đạo xây dựng hệ thống các học phần có sự kết nối trong quá trình đào tạo (đặc biệt là sự liên kết giữa khối kiến thức cơ sở, chuyên ngành với phần lý luận và phương pháp dạy học mầm non), các học phần mang tính tích hợp (tích hợp giữa lý thuyết và thực hành dạy học tại các trường mầm non, tích hợp giữa kiến thức khoa học với nghiên cứu thực tế dạy học...). Trong quá trình thiết kế các môn học, ngoài hoạt động cơ bản (sinh viên chiếm lĩnh tri thức mới trên cơ sở kiến thức đã học), hoạt động thực hành (sinh viên củng cố, luyện tập kiến thức, kỹ năng đã chiếm lĩnh) cần tăng cường hoạt động ứng dụng giúp sinh viên tích hợp, mở rộng và vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế cuộc sống và thực hành nghề nghiệp.

Thứ hai, bổ sung các học phần mới để phù hợp với những định hướng đổi mới.

Bộ GD-ĐT đã xây dựng đề án và định hướng phát triển chương trình giáo dục mầm non sau năm 2020 đó là: Tăng cường các hoạt động trải nghiệm và các hoạt động kỹ năng sống cho trẻ. Vì vậy, trong chương trình đào tạo cần bổ sung các môn học nhằm đáp ứng việc đào tạo giáo viên có

năng lực tổ chức các hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống cho trẻ.

Theo quyết định Số: 1677/QĐ-TTg **phê duyệt đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018 – 2025 đã ghi rõ định hướng đổi mới nội dung đó là:** “Triển khai có hiệu quả việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; tổ chức cho trẻ em làm quen với ngoại ngữ và tin học ở những nơi có điều kiện”. Tuy nhiên, chương trình hiện tại đang chưa đáp ứng được. Chính vì vậy cần xây dựng lại một số học phần có sự trùng lặp về nội dung hoặc giảm số tín chỉ một số học phần để tăng thời lượng cho nội dung này đảm bảo tính phù hợp với vùng miền.

Những sự thay đổi này, đòi hỏi người giáo viên mầm non phải được trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp lẫn kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động chăm sóc – giáo dục. Vì thế, CTĐT ngành GDMN cần bổ sung các học phần để hình thành cho sinh viên năng lực tìm hiểu, vận dụng các kiến thức khoa học hiện đại (tin học, công nghệ, ...), phát triển năng lực nghiên cứu, thiết kế để thực hành hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ trong thời đại cách mạng khoa học công nghệ 4.0.

Bên cạnh đó, hiện nay, giáo dục mầm non đang gặp những vấn đề về tâm lý học đường như: bạo lực trẻ em, vi phạm quyền trẻ em, đối xử phân biệt và những bệnh tâm lý ở trẻ ngày càng gia tăng. Vì vậy, cần bổ sung những môn học nhằm giúp giáo viên có cách ứng, giao tiếp chuẩn mực và có khả năng nhận diện những biểu hiện những bệnh tâm lý thông thường ở trẻ để có biện pháp giáo dục phù hợp và tư vấn cho phụ huynh, cùng phụ huynh chăm sóc giáo dục trẻ hiệu quả.

Thứ ba, tăng tỉ lệ tự chọn trong CTĐT và xây dựng thêm các học phần tự chọn.

Trong xây dựng chuẩn đầu ra có xác định vị trí việc làm của sinh viên sau khi ra trường. Sinh viên ngành mầm non có thể tham gia giảng dạy ở các trường mầm non, viện nghiên cứu hay các trung tâm bảo trợ trẻ em, ... Vì vậy, khi xây dựng chương trình các môn tự chọn định hướng các môn tự chọn theo định hướng vị trí việc làm để các em có quyền chọn lựa cao hơn sau khi tốt nghiệp đáp ứng các vị trí việc làm khác nhau của xã hội. Không nên giới hạn việc xây dựng các học phần tự chọn, nhằm giúp người học được lựa chọn các học phần mà họ cảm thấy hứng thú hoặc phù hợp với năng khiếu, sở thích và định hướng năng lực nghề nghiệp của mình. Vì thế, CTĐT càng nhiều môn học tự chọn thì càng phù hợp với người học.

Hiện nay, tỉ lệ các môn học tự chọn trong CTĐT ngành GDMN chỉ chiếm 8.1% tổng số tín chỉ toàn khóa học (11/135 tín chỉ). Các học phần tự chọn này được sắp xếp theo nhóm tự chọn 1 – tự chọn 5, các môn theo nhóm tự chọn được sắp xếp theo cùng số tín chỉ. Số lượng các môn tự chọn trong CTĐT lên tới 25 học phần. Theo ý kiến của CBQLGD, GV và CSV: tỉ lệ các môn học tự chọn hiện nay quá thấp, chưa được sắp xếp thành nhóm theo chủ đề, sở thích hoặc năng lực cần phát triển. Nhiều ý kiến cho rằng, sự phân bổ các môn tự chọn không đồng đều, chưa cân đối hợp lý giữa các nhóm chuyên môn: Các học phần thuộc nhóm ngành tâm lý giáo dục có tỉ lệ thấp so với các nhóm ngành văn học và toán học.

Thứ tư, chú trọng đến công tác rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên.

Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên giúp sinh viên vận dụng kiến thức, kĩ năng được học trên giảng đường vào thực tiễn trường mầm non, đồng thời cũng là nơi giúp sinh viên củng cố kiến thức cũng như tạo lập và phát triển năng lực nghề nghiệp. Trong CTĐT hiện nay của ngành, các học phần về tâm lý học, giáo dục học và phương pháp dạy học bộ môn tuy đã cố gắng trang bị cho sinh viên nắm vững hệ thống các phương pháp dạy học và cập nhật đổi mới, song vẫn còn khoảng cách khá xa giữa lí thuyết và thực tiễn, giữa đào tạo ở trường đại học với thực tế giảng dạy ở trường mầm non. Nhiều sinh viên khi kiến tập, thực tập sư phạm còn ngỡ ngàng, lúng túng trước những yêu cầu của giáo viên hướng dẫn ở trường mầm non (như cách lập kế hoạch, thiết kế giáo án; trình bày bài giảng, sử dụng các phương tiện, đồ dùng trực quan,...). Vì thế, cần tăng cường số tiết rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên và phân bổ lại thời gian thực hiện nên tạo điều kiện cho sinh viên được làm quen, tiếp xúc sớm với thực tiễn môi trường giáo dục tại trường mầm non. Học phần *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1,2* nên tăng từ 2 tín chỉ lên 4 tín chỉ và đưa vào từ kì học thứ 3 đối với đại học. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu, đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức dạy học nhằm tăng cường phần thực hành thực tế tại các trường mầm non nhằm nâng cao chất lượng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên ngành GDMN.

2.3.2. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp và hình thức dạy học

Để nâng cao chất lượng đào tạo thì việc đổi mới phương pháp có vai trò then chốt. Phương pháp và hình thức dạy học của GV cần phải giúp

sinh viên tích cực, chủ động hình thành năng lực tự học. Để thực hiện được việc này cần mỗi cá nhân giảng viên ý thức được, Bộ môn, Khoa cần tăng cường tổ chức hội thảo đổi mới phương pháp, Seminar theo hướng dạy học tích cực, tăng cường ứng dụng công nghệ, dạy học kết hợp các công cụ trực tuyến nhằm tích cực hoá và sử dụng hiệu quả thời gian của người học. Mỗi giảng viên cần tích cực cho sinh viên học kết hợp các bài học lý luận với thực tế tại chính trường mầm non, giúp sinh viên vận dụng linh hoạt lý thuyết vào giải quyết những tình huống nảy sinh.

2.3.3. Đa dạng hóa cách thức kiểm tra, đánh giá sinh viên

Hiện nay, tất cả các học phần trong CTĐT ngành GDMN không chỉ dừng lại ở việc đánh giá kết thúc mà còn đánh giá thường xuyên, đánh giá quá trình. Tuy nhiên những hình thức đánh giá mà giảng viên sử dụng còn chưa đa dạng, phong phú. Vì vậy để đổi mới hoạt động kiểm tra đánh giá cần thực hiện theo hướng sau:

Thứ nhất, Việc kiểm tra, đánh giá cần chú trọng hơn đến đánh giá kết quả học tập thường xuyên, tránh việc sinh viên làm bài đối phó, cần cung cấp cho sinh viên về cách thức đánh giá ngay từ đầu để sinh viên xác định mục tiêu phấn đấu và lộ trình học tập của cá nhân.

Thứ hai, Đánh giá sinh viên bằng nhiều phương pháp và hình thức khác nhau như: quan sát, vấn đáp, tự học, thực hành, thuyết trình, phản biện, tiểu luận, báo cáo sản phẩm học tập từ đó đánh giá chính xác năng lực của sinh viên.

Thứ ba, kết hợp đánh giá định tính và định lượng và kết hợp đánh giá trên các công cụ trực tuyến. Đề thi cần khuyến khích dạng đề mở, bài tập tiểu luận, các sản phẩm học tập, ...

3. KẾT LUẬN

Khoa Tiểu học – Mầm non đã hoàn thành tốt sứ mạng của mình trong những giai đoạn lịch sử nhất định. Để hoàn thành nhiệm vụ đào tạo đáp ứng sự thay đổi của xã hội trong giai đoạn mới Khoa cần tiếp tục đổi mới, xây dựng cập nhật lại chuẩn đầu ra và xây dựng phát triển chương trình đào tạo theo hướng bổ sung, điều chỉnh một số học phần, tăng thực hành ngoài trường mầm non. Bên cạnh đó Nhà trường cần thực hiện đồng bộ các giải pháp về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên, đổi mới kiểm tra đánh giá. Có như vậy việc đào tạo mới đáp ứng nhu cầu đổi mới trong tương lai và thực hiện đúng triết lí của

Trường Đại học Tây Bắc: “Vững lý thuyết, giỏi thực hành, nhanh vào thực tiễn”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Những vấn đề chung về phát triển chương trình đào tạo giáo viên* (Tài liệu tập huấn cán bộ, giảng viên các cơ sở đào tạo giáo viên phổ thông về phát triển chương trình đào tạo).
- [3]. Hoàng Thị Hương (2018) *Nâng cao chất lượng xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ở một số cơ sở giáo dục đại học nước ta*, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì 2 tháng 5/2018.
- [4]. Thông tư Số: 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.
- [5]. *Từ điển Giáo dục học* (2001) NXB Từ điển bách khoa.
- [6]. Nguyễn Như Ý (1998) *Từ điển Tiếng Việt thông dụng*, NXB Giáo dục Hà Nội.
- [7]. <https://luatvietnam.vn/giao-duc/quyet-dinh-1677-qd-ttg-2018-de-an-phat-trien-giao-duc-mam-non-giai-doan-2018-2025-169271-d1.html>

REALITY AND SOLUTIONS TO INNOVATE THE CURRICULUM OF KINDERGARTEN EDUCATION DISCIPLINE AT TAY BAC UNIVERSITY

Đoan Anh Chung
Tay Bac University

Abstract: *Over the past years, the Kindergarten education Division, Tay Bac University has trained high-quality preschool teachers, meeting the requirements of fundamental and comprehensive innovation of education and training. However, with the changing directions of the preschool education development project period 2018 - 2025 approved by the Prime Minister under Decision No. 1677/QĐ-TTg emphasizing preschool education towards quality development, ensuring continuity and association with general education, a number of certain shortcomings and limitations in the current kindergarten teacher training program in Tay Bac University have been identified. The article assesses the present training program and points out practical issues to propose suggestions to the curriculum in order to meet the requirements of kindergarten education innovation after 2020.*

Keywords: *innovation, quality, training program, preschool education.*

Ngày nhận bài: 15/10/2020. Ngày nhận đăng: 01/12/2020
Liên lạc: Đoàn Anh Chung; e-mail: anhchung@utb.edu.vn